

Số: 1783/TB-ĐHNH

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc nhận hồ sơ đề nghị xét Hỗ trợ chi phí học tập, Trợ cấp xã hội đối với sinh viên hệ Đại học chính quy năm học 2026 - 2027

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học và Thông tư số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ban hành ngày 15/10/2014 hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 35/2014/TTLT-BGDĐT-BTC ngày 15/10/2014 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg, ngày 23 tháng 12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động, Thương

binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập.

Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đến sinh viên hệ đại học chính quy của Trường về việc nộp hồ sơ đề nghị xét Hỗ trợ chi phí học tập và Trợ cấp xã hội năm học 2026 - 2027 như sau:

I. THỜI GIAN - ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ

1. Thời gian: Từ ngày 08/10/2026 đến hết ngày 03/11/2026.

2. Địa điểm: SV nộp trực tiếp tại Trung tâm Sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp - Khu nhà cạnh Giảng đường A - 56 Hoàng Diệu 2 - phường Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh. ĐT: (028)38.971.636.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ HỒ SƠ CẦN CHUẨN BỊ

Sinh viên thuộc đối tượng dưới đây nộp hồ sơ theo yêu cầu (bỏ vào bìa đựng hồ sơ, bên ngoài bìa ghi rõ thông tin sinh viên và những loại giấy tờ nộp).

ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP
1. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập	
1.1. Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ. Mức hưởng: 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/sinh viên.	1. Đơn đề nghị HTCPHT (Phụ lục 02) – <i>SV không cần xin xác nhận của Khoa, Trung tâm SV&QHDN sẽ tập hợp và xin xác nhận của các khoa sau</i>). 2. Bản sao/trích lục Giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số. 3. Bản sao sổ hoặc giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo (theo năm được hỗ trợ chi phí học tập - năm 2026).
1.2. Sinh viên thuộc 16 dân tộc thiểu số rất ít người (có số dân dưới 10.000 người): La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pu Páo, Rơ Măm, Brâu, Ô Đu.	1. Đơn đề nghị HTCPHT (Phụ lục 02) - <i>có xác nhận của chính quyền địa phương</i>.

ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP
Mức hưởng: Bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng. Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế. SV thuộc đối tượng này sẽ không được hưởng hỗ trợ chi phí học tập ở mục 1.1.	2. Bản sao/trích lục Giấy khai sinh hoặc giấy chứng nhận dân tộc thiểu số rất ít người.
2. Đối tượng được nhận trợ cấp xã hội	
2.1. SV là người dân tộc ít người hiện đang sinh sống ở vùng cao, thời gian sinh sống ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm nhập học tại Trường). Việc xác định vùng cao theo quy định hiện hành (Quyết định số: 21/UB-QĐ, 33/UB-QĐ, 08/UB-QĐ, 64/UB-QĐ, 68/UB-QĐ, 66/UB-QĐ; 42/UB-QĐ, 363/2005/QĐ-UBND, 172/2006/QĐ-UBND, 1/2007/QĐ-UBND, 61/QĐ-UBND,... và các quy định của cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế văn bản Mức trợ cấp: 140.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.	1. Đơn đề nghị cấp TCXH (Phụ lục 03) 2. Bản sao/trích lục Giấy khai sinh 3. Giấy xác nhận thường trú từ 3 năm trở lên.
2.2. SV mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa (không có người đỡ đầu, không có người chu cấp thường xuyên). Mức trợ cấp: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.	1. Đơn đề nghị cấp TCXH (Phụ lục 03). 2. Giấy xác nhận mồ côi cả cha lẫn mẹ và không có nguồn chu cấp thường xuyên do UBND xã, phường cấp; hoặc bản sao (photo công chứng) quyết định về việc trợ cấp xã hội với đối tượng mồ côi cả cha lẫn mẹ của UBND cấp huyện (hoặc cấp tỉnh) cấp.
2.3. Sinh viên là người tàn tật theo quy định của Nhà nước tại Nghị định số 81/CP ngày 23/11/1995	1. Đơn đề nghị cấp TCXH (Phụ lục 03).

ĐỐI TƯỢNG	HỒ SƠ CẦN NỘP
và gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật, được Hội đồng y khoa có thẩm quyền xác định (hồ sơ, thủ tục giám định y khoa áp dụng theo hướng dẫn tại Thông tư 34/TT-LB ngày 29/12/1993 của liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Y tế). Mức trợ cấp: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm.	2. Biên bản giám định y khoa 3. Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn hoặc bản sao sổ/giấy chứng nhận hộ nghèo/hộ cận nghèo năm 2026.
2.4. SV có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó trong học tập. Mức trợ cấp: 100.000đ/tháng, cấp 12 tháng trong năm. Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập là những người mà gia đình của họ thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo phải xuất trình giấy chứng nhận là sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) xác nhận theo mẫu.	1. Đơn đề nghị cấp TCXH (Phụ lục 03). 2. Giấy chứng nhận thuộc hộ nghèo, cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã (phường) xác nhận (Phụ lục 04).

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để b/c);
- Các khoa QLSCV;
- Viện ĐTQT;
- Đoàn TN-Hội SV;
- GVCV;
- Ban website;
- Lưu: TTSV&QHDN, VP.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Thị Tuyền